

I. TÒA ÁN NHÂN DÂN

1.1. Cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân

Tòa án nhân dân bao gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định (Khoản 2 Điều 102 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, sau đây gọi tắt là Hiến pháp năm 2013).

1.2. Chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân

Khoản 1, Khoản 3 Điều 102 Hiến pháp năm 2013 quy định:

- Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.

- Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

* Riêng đối với Tòa án nhân dân tối cao ngoài chức năng, nhiệm vụ kể trên

còn có những nhiệm vụ quy định tại Điều 104 Hiến pháp năm 2013 như sau:

- Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã

- Tòa án nhân dân tối cao giám đốc việc xét xử của các Tòa án khác, trừ

- Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

1.3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân

Điều 103 Hiến pháp năm 2013 quy định:

- Việc xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân có Hội thẩm tham gia, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn;

- Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm;

- Tòa án nhân dân xét xử công khai. Trong trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân



Hội đồng xét xử tại Tòa án nhân dân

tộc, bảo vệ người chưa thành niên hoặc giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự, Tòa án nhân dân

- Tòa án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số, trừ trường hợp

- Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm;

- Chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được bảo đảm;

- Quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của

1.4. Chế độ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ các chức danh trong Tòa án nhân dân, chế độ trách nhiệm của Chánh án

Điều 105 Hiến pháp năm 2013 quy định:

- Nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Chế độ báo cáo công tác của Chánh án các Tòa án khác do luật định.

- Việc bổ nhiệm, phê chuẩn, miễn nhiệm, cách chức, nhiệm kỳ của Thẩm phán và việc bầu, nhiệm kỳ của Hội thẩm do luật định.

II. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

2.1. Cơ cấu tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân

Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do luật định (Khoản 2 Điều 107 Hiến pháp năm 2013).

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân

Điều 107 Hiến pháp năm 2013 quy định:

- Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

- Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con

người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

2.3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân

Điều 109 Hiến pháp năm 2013 quy định:

- Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên. Viện trưởng các Viện kiểm sát cấp dưới chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, Kiểm sát viên tuân theo pháp luật và chịu sự chỉ đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân.

2.4. Chế độ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và nhiệm kỳ các chức danh trong Viện kiểm sát nhân dân, chế độ trách nhiệm của Viện trưởng

Điều 108 Hiến pháp năm 2013 quy định:

- Nhiệm kỳ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ

của Quốc hội. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nhiệm kỳ của Viện

trưởng các Viện kiểm sát khác và của Kiểm sát viên do luật định.

- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm và báo cáo

công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Chế độ báo cáo công tác của Viện trưởng các Viện kiểm sát khác do luật định.

BỘ TƯ PHÁP
VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

QUY ĐỊNH VỀ TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

*(Theo Hiến pháp nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013)*



HÀ NỘI - 2014